TOÀ ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN TÂN CHÂU**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 10 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cái Thị Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Việt Hùng

2. Ông Nguyễn Công Lập

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Phạn Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*** Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 2, ấp 6, Xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Thái Hùng M, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 2, ấp 6, Xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt tại Tòa, anh M vắng mặt không lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thu H trình bày:*

Chị Trương Thị Thu H và anh Thái Hùng M chung sống với nhau như vợ cH từ năm 2000 đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, cH hạnh phúc bình thường đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do cH tôi thay đổi tính tình, nguyên

nhân là ham chơi cờ bạc, gây nợ nần, đã khuyên nhiều lần không bỏ vẫn tiếp tục, không khắc phục. Thời gian kéo dài đã nhiều lần khuyên ngăn cH để cùng chung sống lo cho các con nhưng không được, anh M ngày càng lún sâu vào cờ bạc. Hiện tại chúng tôi đã ly thân mấy tháng nay, không ai nói đến ai. Nay chị H xác định tình cảm không còn xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 23-4-2001; Thái Minh Nhật, sinh ngày 15-6-2008, cháu Nhi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H xin nuôi cháu Nhật không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án anh Thái Hùng M trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Riêng về mâu thuẫn của vợ cH như vợ anh trình bày là đúng, anh hứa sẽ khắc phục, không chơi cờ bạc nữa. Hiện còn thương vợ con xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng không bổ sung gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Tại tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Thu H đối với anh Thái Hùng M.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 23/4/2001; Thái Minh Nhật, sinh ngày 15/6/2008, cháu Nhi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H xin nuôi cháu Nhật không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, chị H, anh M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Thái Hùng M là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Tòa án đã tống đạt cho anh M giấy triệu tập hợp lệ 02 lần cho anh M nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M là phù hợp.

* Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thu H và anh Thái Hùng M chung sống với nhau như vợ cH từ năm 2000 đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, cH hạnh phúc bình thường đến năm 2014 phát sinh mâu thuẩn do anh M thay đổi tính tình, ham chơi cờ bạc, gây nợ nần, đã khuyên nhiều lần không bỏ vẫn tiếp tục, không khắc phục. Thời gian kéo dài đã nhiều lần khuyên ngăn cùng chung sống lo cho các con nhưng không được, anh M ngày càng lún sâu vào cờ bạc. Hiện tại chúng tôi đã ly thân mấy tháng nay, không ai nói đến ai. Nay chị H xác định tình cảm không còn xin ly hôn với anh M.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, anh M là cH là trụ cột trong gia đình nhưng anh không làm tròn trách nhiệm lại đi vào con đường cờ bạc gây nợ nần, không chia sẻ đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ cH của chị H, anh M không có sự chia sẻ và đồng cảm, hiện tại anh, chị đã ly thân gần năm nay. Anh M thường xuyên vắng nhà, chơi bời, cờ bạc không lo gì cho gia đình, vợ con. Anh M trình bày là còn thương vợ con, đã thấy lỗi sai hứa sửa đổi nhưng vẫn không thực hiện được nên cuộc sống không hạnh phúc, kinh tế gia đình không ổn định, tình cảm vợ cH dần xa cách không còn nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 23/4/2001; Thái Minh Nhật, sinh ngày 15/6/2008, cháu Nhi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H xin nuôi cháu Nhật không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điển a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Thu H đối với anh Thái Hùng M. Chị Trương Thị Thu H được ly hôn với anh Thái Hùng M.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 23-4-2001; Thái Minh Nhật, sinh ngày 15-6-2008, cháu Nhi đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất giao cháu Thái Minh Nhật cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000549 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Cái Thị Minh Tâm**